

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG DĨ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/QĐ-UBND

Dĩ An, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước
năm 2026 của phường Dĩ An.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Phường Dĩ An về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của Phường Dĩ An năm 2026

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 6271/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Phường Dĩ An về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước phường Dĩ An năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của phường Dĩ An.

(Đính kèm theo mẫu).

Điều 2. Văn phòng HĐND-UBND phường, Phòng kinh tế, Hạ tầng Đô thị phường và các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận: /

- UBND Thành phố HCM;
- Sở tài Chính Thành phố HCM;
- TT.Đảng ủy phường;
- TT.HĐND - UBND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Như Điều 2;
- LĐVP, CV (Ng);
- Lưu: VT.



Trần Thị Thanh Thủy

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2026***(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		NSNN	NSDP
A	B	1	2
	<u>TỔNG THU NSNN</u>	<u>1.836.201.000.000</u>	<u>1.012.665.000.000</u>
I	<u>THU NỘI ĐỊA</u>	<u>1.836.201.000.000</u>	<u>36.114.000.000</u>
1	Thu từ khu vực kinh tế nhà nước	80.111.000.000	
2	Thu từ khu vực kinh tế đầu tư nước ngoài	11.799.000.000	
3	Thu thuế thu nhập cá nhân ngoài quốc doanh	991.600.000.000	
4	Thu thuế thu nhập cá nhân	207.101.000.000	
5	Thu tiền sử dụng đất	303.063.000.000	
6	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	812.000.000	
7	Lệ phí trước bạ	179.168.000.000	18.906.000.000
8	Thu phí, lệ phí	17.825.000.000	2.852.000.000
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6.872.000.000	6.872.000.000
10	Thu khác ngân sách	36.580.000.000	6.584.000.000
11	Thu từ quỹ đất công ích và HLCS khác	900.000.000	900.000.000
12	Thu cấp quyền khi thác tài nguyên và khoáng sản	370.000.000	
II	THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	0	976.551.000.000
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách		389.448.000.000

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		NSNN	NSDP
A	B	1	2
2	Thu bổ sung có mục tiêu		245.089.000.000
3	Thu bổ sung thực hiện cải cách tiền lương		342.014.000.000
III	THU CHUYỂN NGUỒN		
IV	THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH		



Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		
		TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN
A	B	1 =2+3	2	3
	TỔNG CHI	1.012.665.000.000	1.580.000.000	1.011.085.000.000
I.	Chi đầu tư phát triển .	0	1.580.000.000	0
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản		1.580.000.000	0
2	Chi đầu tư phát triển			
II.	Chi thường xuyên.			963.429.237.000
1	Chi quốc phòng			20.020.994.000
2	Chi an ninh			27.501.964.000
3	Sự nghiệp, giáo dục, đào tạo (PVHXX: NQ30/2025;NQ40,41/2025: 41.555)			658.285.000.000
4	Sự nghiệp y tế - dân số (151-139)			6.914.000.000
5	Sự nghiệp Văn hoá thông tin -Truyền thanh			566.500.000
	- Sự nghiệp VH TT			404.500.000
	- Sự nghiệp Phát thanh truyền thanh			162.000.000
6	Đảm bảo xã hội			168.238.000.000
	+ Mua BHYT cho các đối tượng chính sách -133			85.356.688.000
	+ Chính sách và hoạt động phục vụ các đối tượng BTXH và các đối tượng khác -398			43.360.840.000
	+ Chính sách và hoạt động người có công cách mạng-371			39.394.472.000
	+ Đối tượng trẻ em và xã hội khác			
	+ Lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội			126.000.000
7	Sự nghiệp thể dục thể thao			364.500.000

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		
		TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN
A	B	1 =2+3	2	3
8	Sự nghiệp hoạt động kinh tế			402.430.000
	Kiến thiết thị chính (Điện chiếu sáng, duy tu chăm sóc công viên cây xanh. Duy tu thoát nước)			402.430.000
	Duy tu giao thông			
9	Sự nghiệp môi trường			486.240.000
10	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể			80.649.609.000
10.1	Đảng uỷ phường			15.929.968.000
10.2	- Quản lý Nhà nước (VPUBND-HĐND)			17.752.280.000
10.3	- Trung tâm phục vụ hành chính công			6.478.329.000
10.4	- Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị			21.811.072.000
10.4	- Phòng Văn hoá Xã hội			8.277.163.000
10.5	- Trung tâm chính trị phường			2.443.237.000
10.6	- Mặt trận tổ quốc-Đoàn thể			7.957.560.000
11.	Trạm y tế phường			
12.	Trung tâm cung ứng dịch vụ công			
<u>III.</u>	<u>Dự phòng.</u>			29.522.000.000
<u>IV.</u>	<u>Tiết kiệm</u>			18.133.763.000



ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỚC DIỄN

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	1.012.665.000.000	TỔNG SỐ CHI	1.012.665.000.000
I. Thu nội địa	36.114.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.580.000.000
II. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	976.551.000.000	II. Chi thường xuyên	953.621.000.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	389.448.000.000	III. Dự phòng	57.464.000.000
- Bổ sung có mục tiêu	245.089.000.000	IV. Kết dư ngân sách	
- Bổ sung thực hiện cải cách tiền lương	342.014.000.000		
III. Thu chuyển nguồn			
IV. Thu kết dư ngân sách			